TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2017/DSST
Ngày 21/9/2017
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Khắc Việt**

Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Danh Vũ** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp tham gia phiên toà: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2017/TLST-DS ngày 04/8/2017 về vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST- DS ngày 01/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51A/2017/ QĐXXST- DS ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1983 (*có mặt*).
Địa chỉ: Số 144, ấp Kinh 9, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

***** *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1956 (*có mặt*).

Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1956 (*vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: SN 50, tổ 02, ấp Thạnh Đ, xã Thạnh Đông B, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:***

Nguyên trước đây vợ chồng ông T bà M có mua thức ăn gia súc của anh nhiều lần, hình thức là trả dần, thời gian đầu vợ chồng ông T bà M thanh toán đúng theo thỏa thuận, nhưng đến sau này thì ông T bà M không thực hiện. Ngày 16/3/2014 anh C và vợ chồng ông T bà M tính toán lại với nhau, ông T bà M có làm tờ cam kết là còn nợ anh C số tiền là 10.764.000 đồng và hẹn thời gian trả nợ là ngày 16/5/2014 trả 3.764.000, ngày 30/6/2014 trả 7.000.000 đồng là hết nợ, nếu không trả nợ thì phải chịu lãi trên số tiền còn thiếu, nhưng từ đó cho đến nay thì ông T bà M không thực hiện theo cam kết. Anh C có đến đòi nhiều lần nhưng ông T bà M cứ hẹn mà không trả tiền cho anh C.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/8/2017 và tại phiên tòa anh C thay đổi yêu cầu khởi kiện, do thấy ông T bà M khó khăn nên anh C chỉ yêu cầu vợ chồng ông T bà M trả cho anh số tiền là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả đủ một lần.

**** Bị đơn ông Phan Văn T bà Nguyễn Thị M trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày* 25/8/2017 *và tại phiên tòa:***

Ông T bà M thống nhất với anh C về việc ông bà có mua thức ăn gia súc như anh C trình bày là đúng. Ngày 16/3/2014 ông bà có làm tờ cam kết là còn nợ anh C số tiền là 10.764.000 đồng và hẹn thời gian trả nợ là ngày 16/5/2014 trả 3.764.000, ngày 30/6/2014 trả 7.000.000 đồng là hết nợ, nhưng do làm ăn thất bại nên chưa trả nợ cho anh C.

Nay anh C yêu cầu ông bà trả số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) ông bà cũng đồng ý, nhưng ông bà xin được trả dần cho anh C 02 lần vào vụ Đông Xuân 2018 trả 5.000.000, Hè Thu 2018 trả 5.000.000 là dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Phan Văn T với tư cách là bị đơn, tại phiên tòa ông T vắng mặt. Xét thấy ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa anh Nguyễn Văn C và vợ chồng bà Nguyễn Thị M ông Phan Văn T là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu của anh C yêu cầu vợ chồng ông T bà M trả cho anh số tiền còn thiếu 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trước đây anh C có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng ông T bà M, nay vợ chồng bà M ông T thống nhất còn nợ anh C số tiền là

10.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[4] Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh C thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, do thấy hoàn cảnh ông T bà M khó khăn nên anh C chỉ yêu cầu ông bà trả số tiền 10.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện và Tòa án chỉ thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền thay đổi yêu cầu của mình. Việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của anh C không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét lời khai của vợ chồng ông T bà M cho rằng hiện nay kinh tế gia đình ông bà đang gặp khó khăn ông bà xin trả dần cho anh C 02 lần Đông Xuân 2018 trả 5.000.000 đồng, Hè Thu 2018 trả 5.000.000 đồng là dứt nợ. Việc ông T bà M xin trả dần số tiền trên không được anh C đồng ý, nên yêu cầu của bà M ông T không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ trước đây anh C đã đồng ý để ông bà trả dần số tiền thiếu nhưng ông bà không thực hiện đúng theo thỏa thuận làm ảnh hưởng tới quyền lợi chính đáng của anh C. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc vợ chồng ông T bà M phải có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Án phí tính như sau: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).

- Yêu cầu của anh C được chấp nhận nên anh C không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007576 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc vợ chồng ông T bà M phải nộp 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 351, 430, 440 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C.

2. Buộc ông Phan Văn T bà Nguyễn Thị M trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007576 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Phan Văn T bà Nguyễn Thị M phải nộp 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Tân H;*
- *Chi cục THA huyện Tân H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Ái